TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số: 038092030599, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1995; Căn cước công dân số: 038195036897, cấp ngày 16/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị H có 01 con chung là cháu cháu Lê Khánh A, sinh ngày 03/12/2018.

Ly hôn: Anh Lê Văn V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Khánh A. Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005332 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, anh Lê Văn V được nhận lại số tiền 150.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến